

Số: 179/2020/QĐST-HNGĐ

Mỹ Tú, ngày 18 tháng 11 năm 2020.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn D, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Cẩm T1, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cẩm T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cẩm T1 thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Bùi Văn D và chị Nguyễn Cẩm T1 thống nhất anh, chị có hai con chung tên Bùi Văn T2, sinh ngày 06/5/2006 và Bùi Văn Đ, sinh ngày

16/11/2007. Anh D và chị T1 thống nhất giao cháu Bùi Văn T2 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị T1 không phải cấp dưỡng nuôi cháu T2; giao cháu Bùi Văn Đ cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh D không phải cấp dưỡng nuôi cháu Đ. Anh D và chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh D và chị T1 không được lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của nhau.

2.3. Về tài sản chung: Anh D và chị T1 thống nhất anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh D và chị T1 thống nhất anh, chị không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí sơ thẩm: Anh Bùi Văn D đồng ý chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2017/ 0006207 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, anh Bùi Văn D được hoàn lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Nguyễn Cẩm T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đặng Phước Tuấn